

Số: 200/QĐ-DBĐHDTTW

Phú Thọ, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành chương trình
dự bị đại học vào trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Thông tư số: 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số: 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 44/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số: 66/DBĐHDTTW-KHTC, ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương về việc đăng ký chỉ tiêu xét chuyển đối tượng học sinh thuộc diện chính sách theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT vào đại học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số: 1578/ĐHCNGTVT-ĐT ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, về việc đăng ký chỉ tiêu dự bị đại học năm 2025-2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét chuyển học sinh ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc xét chuyển học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Phó Hiệu Trưởng phụ trách công tác xét chuyển,

QUYẾT ĐỊNH:

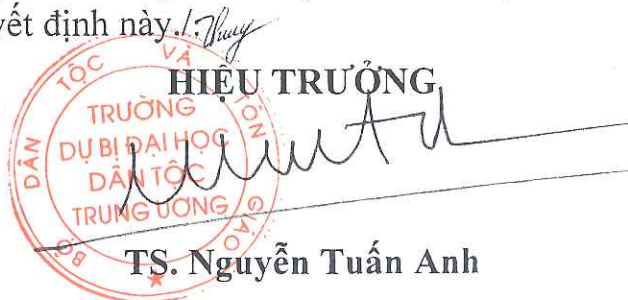
Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chuyển **14** học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh có trách nhiệm theo dõi, thực hiện các thủ tục xét tuyển theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục đại học và thanh toán hết các khoản công nợ đối với Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Bồi dưỡng - Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Kế hoạch, tài chính – Quản trị, trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTCQT.


HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Tuấn Anh

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

DANH SÁCH XÉT CHUYỂN HỌC SINH HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC THEO NGUYỄN VỌNG THAM GIA XÉT TUYỂN VÀO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI, NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 200/QĐ-DBĐHDTTƯ, ngày 24 tháng 6 năm 2025)

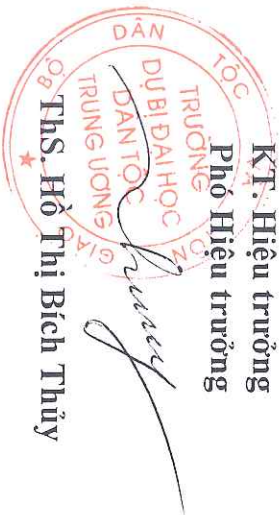
Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/CCCD	Điện thoại cá nhân	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học				Ngành xét chuyển		
								TB Môn 1	TB Môn 2	TB Môn 3	Điểm TB các môn bồi dưỡng theo THPT	XLRL	Tên ngành	Mã ngành
1	Hứa Ngọc Lương	Nam	4/9/2006	Tày	K50A01	004206001414	0858696997	8,5	8,1	8,5	8,3	Tốt	CN Kỹ thuật cơ khí	7510201
2	Hà Thái Khang	Nam	28/9/2006	Mường	K50A4	014206013340	0358620149	8,2	8,7	7,8	8,2	Tốt	CN Kỹ thuật cơ khí	7510201
3	Lò Văn Hoành	Nam	07/01/2006	Thái	K50A6	014206013915	0913899951	8,1	7,7	8,4	8,1	Tốt	CN Kỹ thuật cơ khí	7510201
4	Vì Việt Hoàng	Nam	07/01/2006	Thái	K50A5	014206011579	0332366334	9,2	7,9	9,0	8,7	Tốt	CN kỹ thuật ô tô	7510205
5	Ma Văn Biên	Nam	02/11/2006	Tày	K50A1	008206003728	0345527684	6,7	7,4	8,0	7,4	Tốt	CN kỹ thuật ô tô	7510205
6	Lò Văn Thoan	Nam	20/01/2006	Thái	K50D3	011206003782	0964538247	6,9	6,8	6,2	6,6	Tốt	CN Kỹ thuật ô tô	7510205
7	Vương Thế Đại	Nam	09/5/2006	La Chí	K50A4	002206001920	0839322515	8,0	8,0	8,3	8,1	Tốt	Công nghệ thông tin	7480201
8	Đinh Thanh Liêm	Nam	5/1/2006	Tày	K50A01	008206003435	0988069972	7,6	6,9	8,4	7,6	Tốt	Công nghệ thông tin	7480201
9	Chu Mạnh Quỳnh	Nam	29/4/2006	Tày	K50A8	020206002726	0363092254	7,0	8,0	7,8	7,6	Tốt	Công nghệ thông tin	7480201
10	Lò Văn Quyết	Nam	25/3/2006	Thái	K50A8	014206000761	0384831301	6,7	8,1	8,0	7,6	Tốt	Công nghệ thông tin	7480201

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Lớp	Số CMND/CCCD	Điện thoại cá nhân	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học					Ngành xét chuyển	Mã ngành
								TB Môn 1	TB Môn 2	TB Môn 3	Điểm TBC các môn bồi dưỡng theo THXT	XLRL		
11	Nguyễn Văn Tùng	Nam	15/11/2006	Mường	K50A2	025206005720	0395039758	7,3	7,6	7,3	7,4	Tốt	Công nghệ thông tin	7480201
12	Hà Văn Quý	Nam	28/8/2006	Thái	K50A2	012206008058	0817901276	7,1	7,7	7,1	7,3	Tốt	Công nghệ thông tin	7480201
13	Cà Văn Vinh	Nam	02/01/2006	Thái	K50A1	012206005284	0342786445	8,0	6,5	7,0	7,2	Tốt	Công nghệ thông tin	7480201
14	Lù Ngọc Hiếu	Nam	10/4/2006	Nùng	K50A7	010206000204	0342707353	8,5	8,1	7,4	8,0	Tốt	Kinh tế xây dựng	GTADCKX 2

Danh sách gồm 14 học sinh (A01: Toán - Lý - T.Anh; A00: Toán - Lý - Hóa; D01: Toán - Văn - T.Anh)/.

g/v

KT. Hiệu trưởng
Phó Hiệu trưởng



ThS. Hồ Thị Bích Thủy

ThS. Lê Thị Hoàng

Xác nhận dữ liệu của Phòng BDQLCL
Trưởng phòng



Người lập biểu

